

BẢN TIN QUAN HỆ LAO ĐỘNG



TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Số **13** Tháng 09 - 10/2015

TIN NỔI BẬT

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 61/NQ-CP về việc ký Nghị định thư về khung pháp lý Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) ngày 26/8

Đây là khung khổ pháp lý quan trọng để Việt Nam thực hiện kết nối ASW. Thời gian qua, Bộ Tài chính đã đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp kỹ thuật và có thông báo chính thức với Ban Thư ký ASEAN về việc Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện để kết nối về kỹ thuật với 4 nước thành viên ASEAN gồm: Indonesia, Malaysia, Singapore và Thái Lan trong khuôn khổ thực hiện thí điểm ASW hướng tới thực hiện chính thức vào cuối năm 2015.

Xây dựng một chương riêng về tổ tụng lao động trong Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi), tiến tới xây dựng một luật riêng, độc lập về tổ tụng lao động để giải quyết tranh chấp lao động

Đây là đề xuất của Tổng LĐLĐ Việt Nam trong Hội thảo lấy ý kiến về các nội dung tổ tụng lao động trong dự thảo Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi do Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức ngày 7/10. Đề xuất này xuất phát từ tính đặc thù của tổ tụng lao động trong quan hệ lao động. Dự thảo Bộ luật sẽ tiếp tục được trình kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 13.

Tập huấn Triển khai về Hồ sơ Quan hệ lao động Tp.Hà Nội năm 2015

Được CIRĐ tổ chức chiều ngày 26/10 tại Sở LĐTB&XH Hà Nội. Hồ sơ QHLD là một trong những nội dung ưu tiên triển khai của Đề án Phát triển QHLD trên địa bàn Tp. Hà Nội giai đoạn 2014 - 2020. Mục đích lập Hồ sơ nhằm từng bước hình thành các chỉ tiêu đồng bộ để theo dõi, đánh giá tình hình QHLD tại DN. Trên cơ sở đó, các cơ quan QLNN có những giải pháp hỗ trợ DN phát triển QHLD hài hoà./.

Cộng đồng kinh tế Asean với việc làm và quan hệ lao động

Việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới nhưng cũng tạo thêm áp lực cạnh tranh việc làm cho người lao động

Nhìn chung, các nước ASEAN có điều kiện và trình độ sản xuất khá tương đồng. Do vậy, giữa các nước không có nhiều lợi thế so sánh để thúc đẩy trao đổi thương mại nội khối. Việc hình thành Cộng đồng Kinh Tế ASEAN có ý nghĩa trong việc tạo ra một khu vực sản xuất chung nhiều hơn là một thị trường chung.

Hiệp định ASEAN về Di chuyển thể nhân (MNP) và các Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau (MRA) giữa các nước trong khu vực ASEAN mở ra nhiều cơ hội việc làm mới có chất lượng. Tuy nhiên, chỉ những người lao động được đào tạo tốt mới có khả năng di chuyển để tiếp cận được các cơ hội việc làm mới ở nước ngoài. Trong khi đó, người lao động bản địa sẽ chịu thêm áp lực mới và đứng trước nguy cơ bị mất việc làm do cạnh tranh của lao động đến từ các nước khác trong khu vực.

Chủ động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường các biện pháp quản lý, dẫn dắt thị trường lao động để đảm bảo việc làm có chất lượng cho người lao động Việt Nam

Do điều kiện lịch sử, chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam còn có những hạn chế nhất định, kể cả về chuyên môn nghiệp vụ cũng như tác phong làm việc và ý thức chấp hành kỷ luật lao động. Mặt khác, thể chế kinh tế thị trường, nhất là đối với thị trường lao động còn có bất cập. Thực tế này làm cho nhiều người lao động Việt Nam sẽ phải đối mặt với thách thức lớn hơn trong cạnh tranh nhằm giữ lấy việc làm trong nước.

Mặc dù thời điểm thành lập AEC (cuối năm 2015) không phải là thời điểm bắt đầu hiệu lực của một cam kết tổng thể nhưng những hiệp định và thỏa thuận đã ký kết sẽ tiếp tục tạo áp lực cạnh tranh ngày càng lớn lên người lao động Việt Nam. Chính vì vậy, trong thời gian trước mắt Việt Nam cần tập trung làm tốt công tác chuẩn bị: (1) Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp để lao động trẻ vừa thành thạo tay nghề vừa có ý thức và tác phong làm việc hiện đại, và đặc biệt là phải có trình độ tiếng Anh cơ bản; (2) Tăng cường và mở rộng các kênh thông tin thị trường lao động tích cực nhằm cung cấp cho người lao động đầy đủ thông tin về thị trường lao động ở các nước trong khu vực; (3) Tăng cường đối thoại và thương lượng tập thể thực sự nhằm hạn chế đình công, coi đây là giải pháp nhằm tạo môi trường thu hút đầu tư và tăng cơ hội việc làm trong nước./.

AEC - vấn đề lao động di cư đối với Việt Nam

1. Tóm lược về AEC

Lịch sử hình thành AEC

Tại Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN 2020 thông qua tháng 12/1997, các nhà lãnh đạo ASEAN đã định hướng phát triển ASEAN thành một Cộng đồng ASEAN. Ý tưởng này được tái khẳng định tại Hội nghị cấp cao ASEAN 9 tháng 10/2003, thể hiện trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (hay còn gọi là Tuyên bố Ba-li II). Theo đó, ASEAN nhất trí hướng đến mục tiêu hình thành một cộng đồng ASEAN vào năm 2020 với 3 trụ cột chính là hợp tác chính trị - an ninh (Cộng đồng an ninh ASEAN – ASC), hợp tác kinh tế (Cộng đồng Kinh tế ASEAN – AEC) và hợp tác văn hoá xã hội (Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN – ASCC). Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tháng 1/2007 các nước ASEAN đã quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN từ 2020 xuống 2015.

Các mục tiêu của AEC

Bốn mục tiêu, cũng là bốn yếu tố cấu thành AEC, bao gồm:

Mục tiêu thứ nhất: Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung, được xây dựng thông qua: Tự do lưu chuyển hàng hoá; Tự do lưu chuyển dịch vụ; Tự do lưu chuyển đầu tư; Tự do lưu chuyển vốn và Tự do lưu chuyển lao động có tay nghề;

Mục tiêu thứ hai: Một khu vực kinh tế cạnh tranh, được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử;

Mục tiêu thứ ba: Phát triển kinh tế cân bằng, được thực hiện thông qua các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN;

Mục tiêu thứ tư: Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, được thực hiện thông qua việc tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác và trong tiến trình tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu (WTO).

Bản chất AEC

AEC thực chất chưa thể được coi là một cộng đồng kinh tế gắn kết như Cộng đồng Kinh tế châu Âu bởi AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những cam kết ràng buộc với lộ trình thực hiện cụ thể.

AEC thực chất là đích hướng tới của các nước ASEAN thông qua việc hiện thực hóa dần dần 04 mục tiêu kể trên. Trong đó chỉ mục tiêu thứ nhất là được thực hiện tương đối toàn diện và đầy đủ thông qua các hiệp định và

thỏa thuận ràng buộc, các mục tiêu còn lại mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng lộ trình và thực hiện một số sáng kiến khu vực.

AEC là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Thỏa thuận hay Hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất. Tham gia vào các mục tiêu của AEC là hàng loạt các Hiệp định, Thỏa thuận, Tuyên bố... giữa các nước ASEAN có liên quan tới các mục tiêu này. Những văn bản này có thể bao gồm những cam kết có tính ràng buộc thực thi, cũng có những văn bản mang tính tuyên bố, mục tiêu hướng tới không bắt buộc của các nước ASEAN.

Hiện thực hóa AEC là một quá trình dài đã được triển khai từ trước đây thông qua việc ký kết và thực hiện các hiệp định được ký kết giữa các nước ASEAN. Tiến trình này còn tiếp tục tiếp tục diễn ra trong nhiều năm tới.

2. Các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs)

Chính sách quản lý các dòng di cư trong khuôn khổ AEC đang còn những giới hạn nhất định cho sự di chuyển của lao động, nhất là lao động tay nghề cao. Ngay khi AEC được thành lập vào cuối năm 2015, có tám ngành nghề lao động trong các nước ASEAN được tự do di chuyển thông qua các thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương hay còn gọi là các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs), bao gồm: kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, kỹ sư, y tá, vận chuyển và chuyên viên ngành du lịch.

Mỗi MRA lại có cách tiếp cận khác nhau. Chẳng hạn, MRA về y tá thúc đẩy việc trao đổi lao động có chuyên môn, kinh nghiệm và những thông lệ tốt nhất, trong khi đó, MRA về kế toán và khảo sát chỉ đặt ra một số nguyên tắc và khuôn khổ phổ quát cho những dàn xếp thương lượng.

Các khuôn khổ trong MRA đang tạo điều kiện tối đa hóa sự dịch chuyển lao động xuyên biên giới trong Hiệp hội. Tuy nhiên, sau nhiều năm ký kết, một số MRA dường như chưa được thực thi. Luật pháp của một số quốc gia chưa thực sự sẵn sàng cho việc đón tiếp lao động nhập cư từ các nước thành viên.

Trong tám ngành nghề đã được đề cập trong các MRAs, nghề du lịch không có danh mục vị trí nghề nghiệp nên không tính toán được tổng số việc làm của các quốc gia ASEAN. Bảy ngành nghề còn lại chỉ chiếm 0,3% đến 1,4% trong tổng số việc làm tại các nước thành viên.

AEC không đề cập vấn đề di chuyển lao động tay nghề thấp. Tuy nhiên, dù có AEC hay không, các luồng di cư lao động trình độ thấp có thể vẫn tiếp tục tăng trong ngắn hạn và trung hạn. Trong khi đó, dòng chuyển dịch lao động có tay nghề cao diễn ra khá chậm.

3. Thực trạng di cư lao động trong ASEAN

Từ năm 1990, nguồn di cư nội khối ASEAN đã tăng mạnh. Lao động di cư trong ASEAN đã tăng từ 1,5 triệu người năm 1990 lên 6,5 triệu người năm 2013. Trong cùng thời kỳ, tỷ lệ lao động di cư nội khối ASEAN trên tổng số lao động di cư nước ngoài tại các nước ASEAN đã tăng từ 47,8% lên 68,6%. Lao động di cư giữa các nước ASEAN cũng tăng từ 20,3% lên 34,6% trong cùng kỳ.

Tại các nước là điểm đến chủ yếu trong ASEAN, hơn một nửa lao động nhập cư xuất phát từ những nước thành viên ASEAN khác, cụ thể: ở Singapore là 52,9%; Malaysia là 61%; và Thái Lan là 96,2%. Từ năm 1990, lao động di cư từ các nước Myanmar, Lào, Campuchia đến các nước ASEAN tăng khoảng 40%. Tuy nhiên, với Việt Nam và Philippines, tỷ lệ lao động di cư đến các nước ASEAN năm 1990 chỉ chiếm 7% trong tổng số kiều dân ở nước ngoài. Con số này còn tiếp tục giảm sau đó.

ASEAN có 3 nước là điểm đến chính của lao động di cư – Malaysia, Singapore và Thái Lan. Gộp lại, ba nước này chiếm gần 90% trong tổng số lao động di cư của khu vực và 97% trong tổng số lao động di cư giữa các nước trong ASEAN. Điểm chung của cả ba nước này là nguồn lao động nhập cư đều bị chi phối bởi một nước duy nhất. Ở Singapore, 45% lao động nhập cư đến từ Malaysia; Ở Malaysia, 42,6% lao động nhập cư từ Indonesia; và ở Thái Lan, 50,8% lao động nhập cư từ Myanmar.

4. Tác động của lao động di cư tới lao động Việt Nam

Hiện tại, năng suất lao động Việt Nam chỉ cao hơn tại Lào và Campuchia, trong khi thấp hơn các nước còn lại trong khối ASEAN. Cụ thể, năng suất trung bình của người lao động Việt Nam thấp dưới một nửa so với Philippines, nhỉnh hơn một phần tư của Thái Lan, dưới một phần mười của Malaysia và chỉ chưa bằng 3% năng suất của Singapore.

Mặt khác, mức sống ở Việt Nam ngày càng đắt đỏ đã khiến tiền lương tăng nhanh hơn năng suất lao động. Điều này làm xói mòn lợi thế lao động giá rẻ trong khu vực. Với những đặc điểm này, Việt Nam khó trở thành một điểm đến hấp dẫn cho những dự án đầu tư mang tính tiên phong về công nghệ hoặc quy mô lớn. Việt Nam sẽ bị tách ra ngày càng xa nhóm các nước phát triển hơn trong khối ASEAN (Singapore, Malaysia, Thái Lan hoặc Indonesia).

Khi AEC được thành lập sẽ có nhiều cơ hội để người lao động dịch chuyển sang các nước trong khu vực để tìm kiếm việc làm, cải thiện thu nhập và tích lũy những kinh nghiệm mới cho bản thân. Theo dự báo của ILO, khi tham gia AEC việc làm của Việt Nam sẽ tăng 14,5% vào năm 2025. Trong đó, các ngành có nhiều cơ hội gia tăng việc

làm nhất bao gồm sản xuất lúa gạo, xây dựng, vận tải, dệt may và chế biến lương thực.

Mức lương ở Việt Nam đang gần bằng mức lương trung bình của khu vực nên lao động di cư rất nhạy cảm đối với chính sách. Chính sách tốt sẽ thu hút được lao động có tay nghề cao từ các nước khác. Ngược lại, chính sách không tốt sẽ có một lượng lớn lao động lành nghề sẽ di cư ra nước ngoài, hệ quả là giảm năng suất lao động trong nước.

Thu nhập bình quân giữa các nước ASEAN chênh lệch rất lớn, từ 1.000 USD/người (Campuchia, Myanmar) đến 40.000 USD/người (Singapore) có thể tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy di chuyển lao động trong khối.

Trong 8 nhóm ngành nghề mà lao động có thể tự do di chuyển sau khi AEC thành lập, Việt Nam đang sở hữu một đội ngũ khá nhiều lao động có chất lượng, đó là những người đang đảm đương những vị trí quản lý ở những công ty nước ngoài. Khi thành lập AEC, đội ngũ này có thể di chuyển sang các nước khác do chính sách đãi ngộ và cơ hội phát triển tốt hơn.

Mặt khác, điểm yếu của phần lớn lao động còn lại ở Việt Nam là thiếu các kỹ năng mềm và tác phong làm việc không chuyên nghiệp... Khi lao động được tự do di chuyển, sẽ có nhiều người mất việc làm. Hệ quả là tỷ lệ thất nghiệp trong nước tăng lên.

5. Chuẩn bị đón nhận cơ hội và thách thức từ AEC

Khi thành lập AEC, nếu không có sự chuẩn bị tốt thì sau năm 2015 Việt Nam có nguy cơ trở thành địa bàn để tiêu thụ hàng hóa thay vì là nơi đầu tư phát triển sản xuất. Để tận cơ hội và vượt qua các thách thức do AEC đem lại Việt Nam cần tập trung vào một số định hướng chính sách sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần chuẩn bị một kế hoạch tổng thể về hội nhập, hài hòa với cam kết và lộ trình thực hiện; đồng thời cần đổi mới thể chế để tận dụng cơ hội và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền để doanh nghiệp và người lao động chủ động hơn trong việc chuẩn bị hội nhập AEC.

Thứ ba, tăng cường các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ tăng năng suất lao động. Đây là giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, tiền lương và thu hút lao động có trình độ cao vào nền sản xuất trong nước.

Thứ tư, đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm đào tạo ra những người lao động có tay nghề cao và có lợi thế khi cạnh tranh với lao động nhập cư từ các nước trong khu vực./.

Các nước thành viên ASEAN chủ động hội nhập kinh tế toàn diện

Hội nhập kinh tế ASEAN nhận được sự quan tâm của tất cả các nước trong khu vực, các quốc gia ASEAN đều tích cực triển khai hoạt động để chuẩn bị cho sự ra đời của AEC vào cuối năm 2015.

Campuchia

Campuchia tập trung phát triển chính sách thương mại mở cửa để thu hút đầu tư, nới lỏng Luật Đầu tư và Luật Sở hữu, tăng cường giáo dục đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao. Tuy nhiên, giới chức ASEAN khuyến cáo, Campuchia cần đẩy nhanh cải cách hải quan và đẩy mạnh quá trình tự động hóa để giảm chi phí thương mại, giảm thiểu tham nhũng và sẵn sàng cho việc trao đổi hải quan một cửa vào cuối năm 2015.

Indonesia

Để đảm bảo sẵn sàng cho hội nhập AEC, ngay từ tháng 6/2013, Chính phủ Indonesia đã thành lập Ủy ban quốc gia để chuẩn bị cho sự kiện quan trọng này, cử Bộ trưởng Điều phối Kinh tế Hát-ta Ra-gia-xa làm chủ nhiệm ủy ban. Các thành viên của Ủy ban bao gồm các đại diện của chính quyền trung ương, chính quyền cơ sở các cấp, doanh nhân, nghiệp đoàn lao động và các chuyên gia. Nhiệm vụ chính của Ủy ban là phân tích, đánh giá và đề xuất với Chính phủ những công việc cần phải làm để chuẩn bị hội nhập AEC vào cuối năm 2015.

Lào

Tổng giám đốc Vụ ASEAN thuộc Bộ Ngoại giao Lào, ông Phan-xô-ri-vông nhận định: “Khả năng cạnh tranh của Lào với các nước trong khu vực ASEAN vẫn còn thấp. Cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải và dịch vụ chưa phát triển cùng hệ thống ngân hàng còn nhiều hạn chế có thể đặt Lào vào thế bất lợi khi hội nhập”. Do vậy, Lào đang đẩy mạnh thực hiện chủ trương “Thu hẹp khoảng cách và phát triển theo hướng hội nhập ASEAN”. Để đẩy nhanh tiến trình chuẩn bị hội nhập AEC, Chính phủ Lào đã thông qua các hội thảo để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân, tập trung vào những mục tiêu quan trọng như cải thiện quy chế, phát triển nguồn nhân lực, hệ thống quản lý tài chính, nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng sản xuất hàng hóa.

Malaysia

Ưu tiên của Malaysia là xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan, sự di chuyển tự do của lao động lành nghề, tiếp cận dịch vụ chuyên nghiệp và thúc đẩy đầu tư trong nội khối ASEAN. Do đó, Malaysia đã tổ chức cuộc đối thoại không chính thức giữa Chính phủ và các doanh nghiệp nhằm thu thập những phản hồi từ các bên liên quan về những sáng kiến hội nhập kinh tế khu vực để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển tiếp theo của ASEAN sau năm 2015 và phục vụ tốt hơn cho vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2015 của Malaysia. Trên cương vị là Chủ tịch ASEAN, Malaysia có vai trò quyết định trong việc đề xuất và

xây dựng các sáng kiến hội nhập kinh tế toàn diện của ASEAN cho giai đoạn tiếp theo.

Philippines

Về cơ bản, Philippines đã chuẩn bị sẵn sàng cho kế hoạch mở cửa và hội nhập AEC. Philippines đã đàm phán giảm bớt gánh nặng thuế quan trên hầu hết các mặt hàng và dịch vụ với các nước trong khối ASEAN, tiến dần tới mục tiêu thuế quan 0% vào năm 2015.

Các doanh nghiệp Philippines đã có sự chuẩn bị khá tốt trong việc củng cố thị trường nội địa, tăng khả năng cạnh tranh. Philippines có lợi thế trong cung cấp và xuất khẩu các sản phẩm thị gia súc và gia cầm. Ngay từ đầu năm 2013, Bộ Nông nghiệp Philippines đã đầu tư khoảng 70 triệu USD để xây dựng 6 nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm đạt tiêu chuẩn quốc tế tại 5 tỉnh nhằm hiện đại hóa dây chuyền sản xuất.

Thái Lan

Với mục tiêu đưa đất nước Thái Lan hội nhập toàn diện AEC, Chính phủ nước này đã xây dựng chiến lược hỗ trợ đồng bộ, trong đó có kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nội địa. Mục tiêu của Chính phủ Thái Lan là hỗ trợ khoảng 8.000 doanh nghiệp trong nước nắm rõ được các kiến thức cơ bản trong cạnh tranh kinh doanh tại môi trường ASEAN khi hình thành AEC.

Khi AEC ra đời, các doanh nghiệp Thái Lan phải đối mặt với một thách thức lớn là tình trạng “chảy máu chất xám” khi lực lượng lao động lành nghề của nước này sẽ đi tìm những công việc có thu nhập cao hơn ở Singapore và Malaysia vì AEC cho phép di chuyển tự do lao động trong khu vực.

Singapore

Singapore là nước chuẩn bị tốt nhất và cũng là thành viên ASEAN duy nhất đã sẵn sàng hội nhập kinh tế trong AEC vào năm 2015, bởi Singapore là một cảng tự do chưa bao giờ phụ thuộc vào thuế quan. Singapore cho rằng, việc ASEAN kết nối thành một khối thống nhất sẽ tăng cường sức cạnh tranh của khu vực khi đàm phán các hiệp định hàng không với các cường quốc kinh tế lớn như Nhật Bản, Trung Quốc... hay các khu vực kinh tế lớn như EU.

Là quốc gia phát triển nhất tại khu vực, tiên tiến nhất ASEAN về khoa học, công nghệ, giáo dục và cơ sở hạ tầng, Singapore sẽ là đầu tàu của ASEAN trong cạnh tranh toàn cầu khi AEC hình thành.

Myanmar

Myanmar đã từng là một nền kinh tế lớn của khu vực, sau một thời gian khá dài đóng cửa nay lại trở thành một thị trường mới nổi, hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, để nắm bắt những cơ hội mà AEC mang lại, Chính phủ Myanmar đang quyết tâm thực hiện các chính sách để khắc phục tình trạng cơ sở hạ tầng yếu và thiếu, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp./.

Doanh nghiệp Việt Nam trước thềm AEC

Với việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn với 600 triệu dân nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức trong cạnh tranh, nhất là cạnh tranh trên thị trường lao động. Tuy nhiên, việc tìm hiểu và chuẩn bị đón nhận các cơ hội, vượt qua thách thức của các doanh nghiệp đối với AEC còn hạn chế và chưa đồng đều.

Nhìn chung nhận thức của doanh nghiệp về AEC còn mơ hồ

Phần nhiều DN hiện nay dành sự quan tâm chính đến các thị trường lớn và khó tính như Mỹ, Nhật, Châu Âu trong khi ít chú ý đến ASEAN. Bất chấp việc có nhiều chuyên gia cảnh báo về nguy cơ bị đào thải nhưng hầu hết các DN còn mơ hồ và bàng quan với việc thành lập AEC.

Ở Việt Nam, hơn 90% các DN có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Các DN này hạn chế về tiềm lực cạnh tranh. Do đó, sẽ là thách thức rất lớn khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn cùng ngành đến từ các nước trong khu vực. Nguy cơ đào thải đối với các doanh nghiệp này là rất cao.

Các DN được hỏi không hiểu rõ những cơ hội cũng như thách thức đối với Việt Nam nói chung và với các DN nói riêng khi Việt Nam tham gia vào AEC 2015

76 % số DN được điều tra không biết về AEC

94% DN không biết về biểu đánh giá thực hiện AEC (AEC Scorecard)

63 % cho rằng AEC không có ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất ít đến việc kinh doanh

(Nguồn: Báo cáo Thường niên kinh tế Việt Nam 2014: Những ràng buộc đối với tăng trưởng)

Các nghiên cứu chỉ ra rằng, Các doanh nghiệp ở các quốc gia khác trong Khối ASEAN có sự chuẩn bị khá tốt đối với việc thành lập AEC trong khi các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa có sự chuẩn bị đáng kể.

Chuẩn bị của một số DN để đón đầu các cơ hội AEC đem lại

Mặc dù phần lớn doanh nghiệp còn nhận thức mơ hồ về AEC, nhiều DN, đặc biệt là DN FDI ở phía Nam đã và đang tích cực chuẩn bị để đón đầu cơ hội hội nhập AEC vào cuối năm 2015.

Đầu năm 2015, Công ty TNHH Bluescope Việt Nam (100% vốn của Australia), đã mời nhiều chuyên gia kinh tế đến để chia sẻ những thông tin mới về AEC, nhằm giúp

Công ty Bluescope Việt Nam lẫn các đối tác có những ứng phó kịp thời với những tình huống cạnh tranh mới.

Công ty cổ phần Thang máy Thiên Nam, đầu năm 2015, bên cạnh việc chuẩn bị kế hoạch sản xuất để đáp ứng đơn hàng cho đối tác truyền thống Nhật Bản, công ty còn chuẩn bị kế hoạch sản xuất đáp ứng yêu cầu của đối tác mới đến từ Thái Lan. Công ty hy vọng đây là bước mở ra cho Thiên Nam bước vào thị trường ASEAN. Để chuẩn bị cho hội nhập AEC, Công ty đang tích cực tăng cường năng lực cạnh tranh thông qua việc tìm hiểu kỹ các thủ tục, giấy tờ cũng như chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm... để có thể đáp ứng được những yêu cầu mới của thị trường các nước khu vực ASEAN.

Doanh nghiệp cần làm gì?

“Các DN phải là người đầu tiên nắm bắt được những cơ hội do tiến trình hội nhập quốc tế đem lại và cũng cần là những người đầu tiên biết cách vượt qua những khó khăn, thách thức sẽ gặp phải khi tham gia sâu rộng vào sân chơi khu vực và toàn cầu”, Phó thủ tướng Phạm Bình Minh.

Để chủ động nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức các doanh nghiệp Việt Nam cần:

o Chủ động nghiên cứu và tìm ra các cơ hội kinh doanh cho mình. Theo đó, nhanh chóng có chiến lược kinh doanh, thay đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị kinh doanh, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.

o Luôn cập nhật nắm bắt thông tin về tiến trình hội nhập AEC.

o Thường xuyên đưa các thông tin phản hồi để nhận sự trợ giúp tư vấn của Nhà nước

o Một biện pháp hiệu quả nữa là doanh nghiệp tận dụng thông tin tư vấn, hỗ trợ từ phía các hiệp hội doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời thông tin thị trường, nhất là thị trường lao động.

Chuẩn bị và hỗ trợ của địa phương

Để doanh nghiệp có ưu thế cạnh tranh, các địa phương cũng cần chủ động trong công tác chuẩn bị và hỗ trợ doanh nghiệp khi AEC được thành lập.

o Chủ động xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực địa phương.

o Cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện điều kiện lao động nhằm thu hút đầu tư cũng như thu hút nguồn lao động, tạo động lực thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và nâng cao năng suất lao động.

o Chú trọng nâng cao chất lượng việc làm tại địa phương nhằm thu hút lao động có trình độ từ bên ngoài như là một giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động.

o Thí điểm và nhân rộng các mô hình đào tạo tốt nhằm giúp lao động trẻ có khả năng tiếp cận tốt với công nghệ hiện đại và mô hình quản lý tiên tiến của nước ngoài; có khả năng giao tiếp ngoại ngữ và tác phong làm việc chuyên nghiệp./.

Thúc đẩy cơ chế tham vấn ba bên trong chính sách tiền lương tối thiểu

Năm 2015 đánh dấu cột mốc quan trọng của Việt Nam trong quá trình tăng cường hội nhập kinh tế toàn cầu với các sự kiện như việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), hoàn thành Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và hoàn tất đàm phán Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Năm 2016 là năm đầu tiên cộng đồng quốc tế thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững 2030 (SDG), trong đó Chương trình việc làm bền vững của ILO được đặt làm trọng tâm. Đây cũng là năm kỷ niệm 30 năm Đổi Mới của Việt Nam – sẽ là một cơ hội để Việt Nam đặt nền móng phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo.

Kể từ năm 2002, ILO đã thành công trong việc hỗ trợ Việt Nam đổi mới hệ thống pháp luật về lao động cũng như hoàn thiện các thiết chế quan hệ lao động. Trong đó, việc hình thành Hội đồng Tiền lương quốc gia là một điểm nổi bật.

Hội đồng Tiền lương quốc gia được thành lập với sự hỗ trợ của ILO vào tháng 8/2013, đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế xác định lương tối thiểu hoàn toàn do Chính phủ quyết định sang cơ chế tham vấn ba bên, điều mà ILO luôn khuyến khích. Hội đồng được thành lập và hoạt động theo nguyên tắc ba bên. Hội đồng bao gồm đại diện của Bộ LĐTB&XH, đại diện của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và đại diện của các tổ chức đại diện người sử dụng lao động (Phòng thương mại, Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, và đại biểu của các hiệp hội ngành nghề trung ương có sử dụng nhiều lao động). Số lượng đại biểu của các bên là cân bằng. Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ LĐTB&XH.

(Theo ông Chang Hee Lee, Giám đốc Văn phòng ILO tại Việt Nam, 2015)

Kết quả tham vấn ba bên về tiền lương tối thiểu năm 2016

Tại phiên làm việc thứ 3 trong năm 2015 diễn ra vào 03/9 Hội đồng tiền lương quốc gia đã đi tới quyết định cuối cùng và thống nhất đề xuất về mức tăng lương tối thiểu của Việt Nam năm 2016. Theo đó mức lương tối thiểu được kiến nghị tăng lên mức 23,4 – 3,5 triệu/tháng tùy từng vùng. So với năm 2014, mức tăng bình quân lương tối thiểu là 12,4%. Sau khi Hội đồng thống nhất, mức tăng lương tối thiểu được trình xin ý kiến Thủ tướng trước khi triển khai.

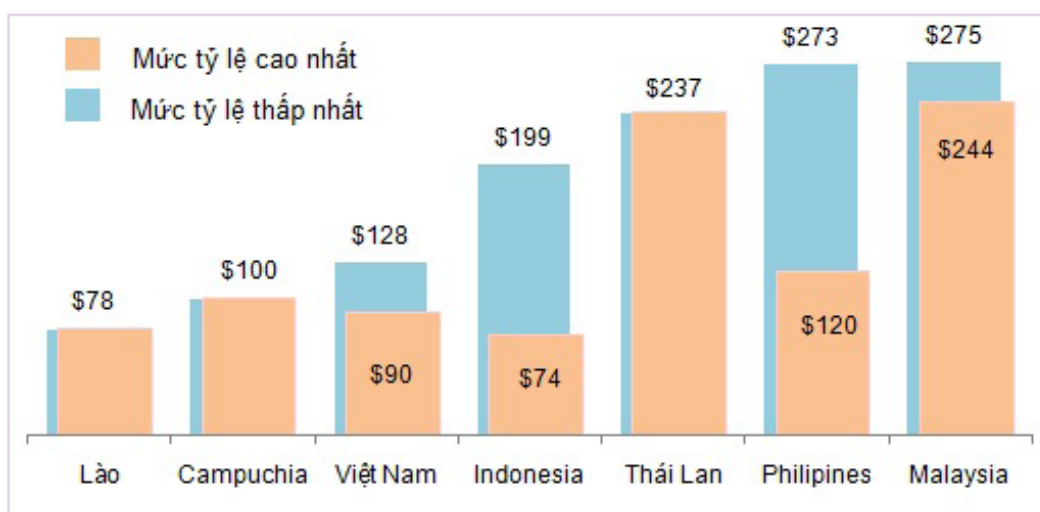
So với các năm trước, khoảng cách chênh lệch trong đề xuất ban đầu của phía công đoàn cũng như NSDLĐ đã được thu hẹp. Điều này thể hiện các bên đã dần có sự hiểu biết lẫn nhau cũng như dần thống nhất được các bộ dữ liệu, tiêu chí.

Việc sẵn sàng tham gia của các bên dựa trên các bằng chứng xác thực về kinh tế - xã hội đã thể hiện sự tiến bộ về năng lực các đối tác – một trong những mục tiêu mà Dự án Việt Nam – ILO về quan hệ lao động hướng tới.

Dù vậy, đại diện của NSDLĐ và NLĐ vẫn chưa thống nhất được lộ trình tăng lương tối thiểu nhằm đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu của NLĐ và gia đình. Trong khi TLĐLĐ đưa ra hạn chót là năm 2017 thì các Tổ chức của NSDLĐ lại đề nghị lùi lại 1 năm đến năm 2018.

Cần phải nói thêm rằng, lương tối thiểu được xây dựng để bảo vệ người lao động yếu thế, có tay nghề thấp, không phải là một công cụ để điều chỉnh lương thực tế đối với tất cả lao động. Do vậy, mức lương thực tế đối với mỗi cá nhân, doanh nghiệp phải được xác định thông qua cơ chế thương lượng ở cấp ngành, cấp doanh nghiệp hay đàm phán hợp đồng lao động cá nhân. Đây cũng là những nội dung mà Dự án Việt Nam – ILO tập trung hỗ trợ Việt Nam trong thời gian tới.

Lương tối thiểu hàng tháng, 2014 (USD)



(Theo: "Cộng đồng Asean 2015 - Quản lý hội nhập hướng tới thịnh vượng chung và việc làm tốt hơn")

Hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động

Ngày 31/07/2015 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Thông tư có một số nội dung đáng chú ý như sau:

Về thương lượng tập thể

Thương lượng tập thể định kỳ tại Điều 16 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP được quy định như sau:

Thương lượng tập thể định kỳ được tiến hành ít nhất 1 năm/lần, khoảng cách giữa 2 lần thương lượng tập thể định kỳ liền kề tối đa không quá 12 tháng.

Đại diện 2 bên thương lượng thỏa thuận về số lần, thời gian tiến hành thương lượng tập thể định kỳ hàng năm và thống nhất bằng văn bản có chữ ký của các bên tham gia để làm căn cứ tiến hành thương lượng.

Về thương lượng bồi thường thiệt hại trong trường hợp đình công bất hợp pháp

Thương lượng bồi thường thiệt hại trong trường hợp đình công bất hợp pháp tại Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP được quy định như sau:

Trường hợp tổ chức công đoàn lãnh đạo đình công không đồng ý với một trong các nội dung chủ yếu trong văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại của người sử dụng lao động quy định Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại của người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn lãnh đạo đình công có văn bản yêu cầu người sử dụng lao động tổ chức thương lượng.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu thương lượng, người sử dụng lao động trao đổi, thống nhất với đại diện tổ chức công đoàn lãnh đạo đình công về thời gian, địa điểm, thành phần tham gia phiên họp thương lượng bồi thường thiệt hại.

Phiên họp thương lượng bồi thường thiệt hại phải được lập biên bản, có chữ ký của các bên tham gia thương lượng và của người ghi biên bản, trong đó phải có những nội dung đã được hai bên thống nhất (nếu có), những nội dung còn ý kiến khác nhau. Biên bản phiên họp thương lượng là cơ sở pháp lý xác định quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường thiệt hại.

Kết thúc thương lượng, trường hợp 2 bên thống nhất nội dung thương lượng thì 2 bên có trách nhiệm thực hiện theo nội dung đã đạt được thỏa thuận; trường hợp không thống nhất nội dung thương lượng thì 1 trong 2 bên có quyền yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2015.

Quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN

Với mục tiêu giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa, đồng thời thực hiện cam kết trong ASEAN, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/08/2015 quy định việc thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

Nội dung của Thông tư tập trung vào các quy định thực hiện thí điểm tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa giữa các nước thành viên Bản ghi nhớ về dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ mà Việt Nam tham gia bao gồm: Lào, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.

Một số điểm quan trọng được quy định trong Thông tư này như sau:

- Về khái niệm: Điều 3 Thông tư đưa ra khái niệm mới: “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” là việc thương nhân tự khai báo xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu trên hóa đơn thương mại thay cho C/O mẫu D.

- Về đối tượng và tiêu chí lựa chọn:

Theo quy định của Bản ghi nhớ, Bộ Công Thương xác định các tiêu chí để lựa chọn doanh nghiệp tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ:

(i) Là nhà sản xuất đồng thời là người xuất khẩu hàng hóa do chính thương nhân sản xuất;

(ii) Không vi phạm quy định về xuất xứ trong hai (02) năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;

(iii) Kim ngạch xuất khẩu đi ASEAN được cấp C/O mẫu D năm trước liền kề đạt tối thiểu 10 triệu đô la Mỹ;

(iv) Có cán bộ được đào tạo, được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận về xuất xứ hàng hóa do đơn vị đào tạo được Bộ Công Thương chỉ định cấp.

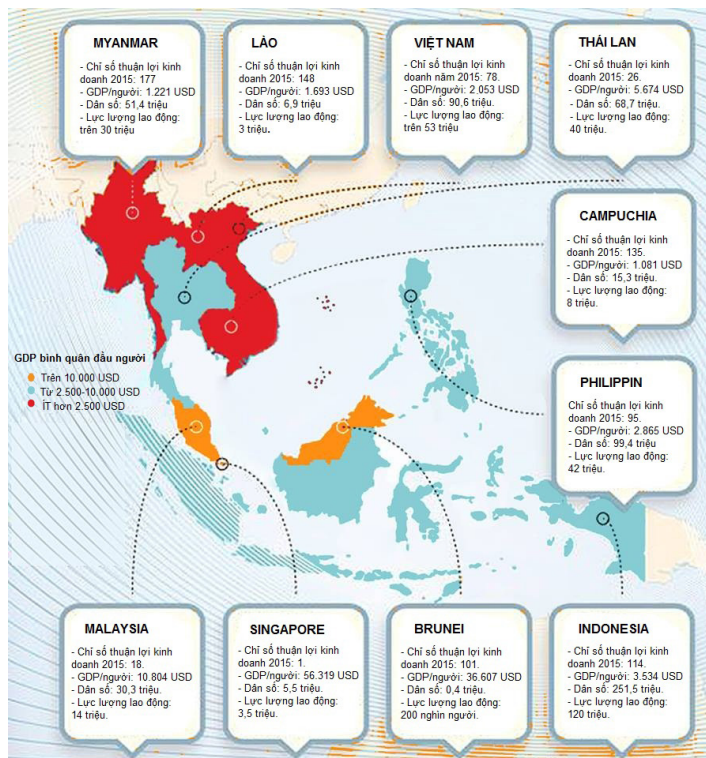
- Thương nhân đáp ứng các tiêu chí trên sẽ tiến hành nộp hồ sơ để Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương cấp Văn bản chấp thuận với mã số tự chứng nhận riêng và danh sách các mặt hàng thương nhân được tự chứng nhận. Văn bản chấp thuận có giá trị trong vòng 1 năm kể từ ngày cấp và thương nhân được tự chứng nhận xuất xứ trong thời gian hiệu lực của Văn bản chấp thuận, trừ trường hợp có hành vi vi phạm.

- Thương nhân được lựa chọn tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ vẫn có thể xin cấp C/O mẫu D thông thường, nếu muốn.

- Về trách nhiệm của thương nhân được cấp Văn bản chấp thuận: Thương nhân phải tuân thủ đúng trách nhiệm được quy định tại Điều 11 của Thông tư để tránh bị thu hồi Văn bản chấp thuận tham gia thí điểm tự chứng nhận xuất xứ.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân và các cơ quan, tổ chức có liên quan được biết./.

VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG



Vài nét về Cộng đồng kinh tế Asean - AEC

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ tạo ra một thị trường, một khu vực sản xuất chung và những cơ hội mới vì sự thịnh vượng của 600 triệu người trong khu vực.

AEC ra đời nhằm mục đích đẩy mạnh tốc độ dịch chuyển cơ cấu và kỳ vọng tạo ra thêm 14 triệu việc làm

Năm 2007, trong khi tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của nền kinh tế toàn cầu chỉ đạt 3,3% thì tốc độ tăng trưởng của khối ASEAN là 5,1%;

Các nước thành viên trong ASEAN khác nhau rõ rệt về nguồn cung lao động, kỹ năng, tiền lương và năng suất (ví như lực lượng lao động ở Brunei là 186.000 người trong khi ở Indonesia là 118,2 triệu người; thu nhập trung bình của 1 công nhân Malaysia gấp 3 lần so với 1 công nhân Indonesia...)

Việc cam kết và thực thi các tiêu chuẩn lao động được quốc tế thừa nhận của các nước ASEAN vẫn còn kém. Trên toàn cầu, 74.6% các nước thành viên ILO đã phê chuẩn 8 Công ước cơ bản, nhưng trong đó, chỉ có 3 trên 10 nước thành viên ASEAN./.

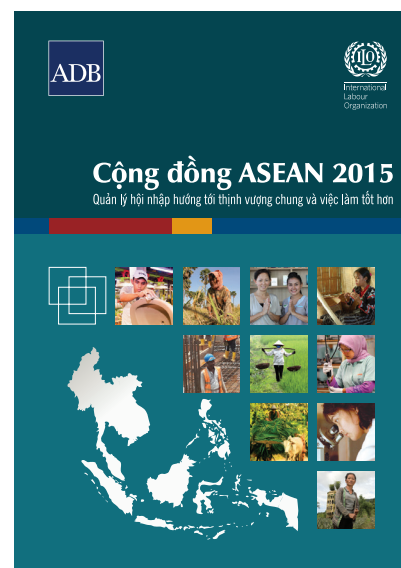
GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

Cộng đồng Asean 2015 – quản lý hội nhập hướng tới thịnh vượng và việc làm tốt hơn

ASEAN là một khu vực năng động và đông dân cư. Khu vực này đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế đáng kể trong những thập kỷ gần đây. Bên cạnh đó cũng đã chứng kiến sự gia tăng của bất bình đẳng và sự tồn tại cố hữu của những việc làm kém chất lượng. Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), với tầm nhìn hướng tới một thị trường chung và một khu vực sản xuất chung, sẽ trở thành hiện thực vào năm 2015. Điều này sẽ giúp hình thành sự dịch chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, vốn đầu tư và lao động có tay nghề cao trong khu vực. Các hàng rào thuế quan và phi thuế quan sẽ được cắt giảm và có tác động đối với thương mại và đầu tư trong khu vực. Nhiều cơ hội mới cho tăng trưởng và thịnh vượng sẽ xuất hiện, di chuyển tự do của lao động trong các ngành nghề sẽ ảnh hưởng tới cấu trúc sản xuất, phân phối của các quốc gia thành viên. Vì thế, hiểu biết về tác động của AEC tới thị trường lao động nói chung và quan hệ lao động nói riêng rất quan trọng trong việc lựa chọn chính sách nhằm định hình cuộc sống của hơn 600 triệu dân trong khu vực.

Đề cao tinh thần hợp tác, lấy con người là trung tâm và để có cái nhìn tổng quan về tác động của cam kết này đối với các nước thành viên, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đã phối hợp xuất bản ấn phẩm: “Cộng đồng Asean 2015 – Quản lý hội nhập hướng tới thịnh vượng và việc làm tốt hơn”.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc./.



MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VỀ

Trung tâm Hỗ trợ phát triển Quan hệ lao động, Bộ LĐTB&XH
 Địa chỉ: Số 2, Đinh Lễ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Tel: 04 39369805 Fax: 0439393027
 Website: <http://www.cird.gov.vn> / <http://www.quanhelaodong.gov.vn>
 Email: bantintin@cird.gov.vn